

GÓI TẦM SOÁT UNG THƯ CƠ BẢN 1

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
I					
		Khám tổng quát			
1	510011	Khám tổng quát	Khám nội ngoại chung, tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh, tâm thần...tư vấn sức khỏe, tư vấn dùng thuốc	x	x
2	510022	Khám sản - Phụ khoa (Sử dụng mô vật nhựa 01 lần)	Khám tổng quát, phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản	x	
3	530166	Khám Nội soi Tai- Mũi- Họng	Kiểm tra, tư vấn, điều trị các bệnh lý về tai mũi họng: viêm họng, viêm mũi dị ứng,...	x	x
II					
		Xét nghiệm			
1	520105	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (26 thông số) (Đánh giá các bệnh lý về máu như: thiếu máu, viêm nhiễm,...)	Phát hiện tình trạng thiếu máu và một số bệnh lý về máu	x	x
2	520026	Glucose (Đường máu lúc đói, bệnh tiểu đường)	Chẩn đoán tiểu đường và rối loạn dung nạp Glucose	x	x
3	520025	Định lượng Ure (máu)	Đánh giá chức năng thận	x	x
4	520027	Định lượng Creatinine (Chức năng thận)	Đánh giá chức năng thận	x	x
5	520029	Đo hoạt độ ALT (GPT) (Phát hiện bệnh lý gan)	Đánh giá bệnh lý gan	x	x
6	520028	Đo hoạt độ AST (GOT) (Phát hiện bệnh lý gan)	Đánh giá bệnh lý gan	x	x
7	520030	Đo hoạt độ GGT (đánh giá tổn thương do bia rượu, thuốc lá,...)	Đánh giá tổn thương do rượu, bia, thuốc,...	x	x
8	520038	Định lượng Cholesterol toàn phần (Máu) đánh giá rối loạn mỡ máu	Định lượng Lipid máu (Đánh giá tình trạng rối loạn lipid)	x	x
9	520039	Định lượng Triglycerid (Máu) đánh giá rối loạn mỡ máu	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
10	520037	Định lượng LDL- Cholesterol	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
11	520036	Định lượng HDL- Cholesterol	Đánh giá rối loạn mỡ máu	x	x
12	520041	Acid Uric (Đánh giá bệnh Gout)	Đánh giá nguy cơ mắc bệnh Gout	x	x
13	XN_ MOI057	HBsAg (ECL)	Tầm soát nhiễm virus viêm gan B	x	x
14	520107	Tổng phân tích nước tiểu (10 thông số) phát hiện các bệnh lý viêm nhiễm tiết niệu.	Phát hiện một số bệnh lý về thận, tiết niệu	x	x
15	520054	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư đường tiêu hóa (CEA). Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng, trực tràng,...)	Tầm soát ung thư đại tràng, trực tràng	x	x
16	520051	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư tuyến tụy CA 19.9	Tầm soát ung thư đường tiêu hóa, mật, tụy	x	x
17	520048	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư gan (AFP)	Tầm soát ung thư gan	x	x

STT	MÃ DỊCH VỤ	DANH MỤC KHÁM VÀ XÉT NGHIỆM	MỤC ĐÍCH	NỮ	NAM
II					
		Xét nghiệm			
18	520090	Định lượng PSA toàn phần (ung thư tuyến tiền liệt)	Tầm soát ung thư tiền liệt tuyến		x
19	520050	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư buồng trứng (CA 12.5)	Tầm soát ung thư buồng trứng	x	
20	520052	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư vú (CA 15.3)	Tầm soát ung thư vú	x	
21	520097	Định lượng SCC(Squamous cell carcinoma antigen) Máu	Tầm soát ung thư vòm họng	x	x
22	520053	Xét nghiệm tìm dấu ấn ung thư dạ dày (CA 72.4)	Tầm soát ung thư dạ dày	x	x
23	520055	Định lượng Cyfra 21-1 (ung thư phổi)	Tầm soát ung thư phổi không tế bào nhỏ	x	x
24	520099	Định lượng Anti - Tg (ung thư tuyến giáp)	Tầm soát ung thư tuyến giáp	x	x
25	520158	Xét nghiệm tế bào âm đạo Pap smear[TB cổ tử cung]	Tầm soát ung thư cổ tử cung	x	
26	520132	HCV Ab test nhanh	Tầm soát nhiễm virus viêm gan C	x	x
III					
		Chẩn đoán hình ảnh & thăm dò chức năng			
1	530099	Chụp X-Quang Ngực Thẳng	Loại trừ tổn thương cấp tính (lao phổi, viêm nhiễm,...) và một số bệnh mãn tính,...	x	x
2	530025	Chụp X-Quang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	Đánh giá các bệnh lý về xương khớp	x	x
3	530186	Điện tâm đồ	Đánh giá rối loạn nhịp tim, mạch vành	x	x
4	530120	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Kiểm tra bất thường về hình dạng của nội tạng trong bụng, phát hiện các bệnh lý trong ổ bụng như gan, mật, tụy lách, thận,... góp phần vào việc phát hiện ung thư các nội tạng	x	x
5	530113	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện khối bất thường tuyến giáp và vùng cổ	x	x
6	530150	Siêu âm tuyến vú hai bên	Phát hiện khối bất thường (nang, nang,...) tuyến vú	x	